

Số: **39** /2017/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày **17** tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý
đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1885/TTr-SXD ngày 21/9/2017, Văn bản số 2287/SXD-PTĐT&HTKT ngày 03-11-2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT tin học và Công báo;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **39** /2017/QĐ- UBND ngày **17**/11/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.
2. Các tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài khi tham gia các hoạt động xây dựng, quản lý, bảo trì và khai thác sử dụng đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải tuân thủ Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
3. Các nội dung khác không nêu trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đường đô thị (hay đường phố) là đường bộ nằm trong phạm vi nội thành, nội thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện bao gồm Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Hòa Bình.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh.
4. Cơ quan quản lý đường bộ: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.
5. Các từ ngữ, khái niệm chuyên ngành về đường đô thị quy định tại Mục II Phần I của Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Điều 1 và Điều 2 của Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý đường đô thị

1. Đường đô thị là bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và có phân công, phân cấp.

2. Bảo đảm phần vỉa hè dành cho người đi bộ, lòng đường thông suốt cho các loại phương tiện tham gia giao thông.

3. Việc quản lý, sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Đường ngoài phạm vi nội thành, nội thị nhưng nằm trong ranh giới khu đô thị, khu đô thị mới, đô thị mới được thống nhất quản lý như đường đô thị.

4. Khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường đô thị phải đảm bảo đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, tránh lãng phí.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Phân công, phân cấp quản lý đường đô thị

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị. Các nội dung quản lý chung bao gồm: Về quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch giao thông đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị.

c) Chủ trì thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình đường trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị) theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

f) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thanh tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị theo thẩm quyền.

2. Sở Giao thông Vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền hoặc ủy quyền quản lý theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP) Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2013/NĐ-CP). Thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ trong đô thị gồm:

- Quốc lộ được ủy quyền quản lý qua đô thị.
- Đường tỉnh qua đô thị.

b) Hàng năm lập kế hoạch, đề xuất danh mục đầu tư các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp; lập dự toán bảo trì, duy tu, sửa chữa, chỉnh trang các tuyến đường Sở được giao quản lý (trong đó có các đoạn tuyến qua đô thị) trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

c) Tổ chức quản lý, bảo trì các đoạn tuyến qua đô thị được giao quản lý theo quy định. Chấp thuận và cấp phép thi công công trình đường bộ, công trình thiết yếu có liên quan đến các đoạn tuyến đường đô thị được giao quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 3 Điều 13, Khoản 1 Điều 14, Điều 18, Điều 35 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT) và các quy định khác liên quan. Chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức thi công và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ do mình quản lý theo quy định tại Điều 26, Điều 27 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải thanh tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị

e) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông đô thị theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn để phục vụ cho công tác quản lý, sửa chữa, bảo trì đường đô thị hàng năm.

b) Kiểm tra, phân bổ kinh phí quản lý, sửa chữa, bảo trì đường đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình xây dựng đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

5. Công an tỉnh

a) Phân công lực lượng công an các cấp để duy trì, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong đô thị; tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu, đề xuất các biện pháp khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trong đô thị; phối hợp với các cơ quan quản lý đường đô thị kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ kết cấu đường đô thị theo thẩm quyền.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lập đề án đặt tên đường đô thị mới đầu tư theo quy hoạch để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

7. Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đồng bộ các công trình điện (trên không và ngầm) xây dựng mới, cải tạo nâng cấp được xây dựng trên các tuyến đường đô thị hoạt động đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động điện lực.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Báo, Đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ đường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện công tác quản lý, bảo trì đối với các tuyến đường đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý và các tuyến quốc lộ đi qua đô thị).

b) Chịu trách nhiệm quản lý hành chính trong việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn.

c) Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, phân công quản lý đường đô thị cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Hàng năm, lập kế hoạch, dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường đô thị do mình quản lý gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

e) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do địa phương quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Quy định này) theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

f) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Quy định này) theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

g) Chủ trì phối hợp với các ngành: Điện lực, Viễn thông, cấp thoát nước... trong việc cấp phép xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp một cách đồng bộ, tránh lãng phí.

h) Chỉ đạo các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý đường bộ trong phạm vi đô thị theo thẩm quyền được phân cấp; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

i) Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6), 01 năm (trước ngày 31 tháng 12) hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quản lý và chấp thuận việc sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn theo quy định. Chịu trách nhiệm báo cáo trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về chấp thuận cho sử dụng tạm thời hè phố trong phạm vi cấp xã quản lý.

c) Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình căn cứ nội dung quy định này, tổ chức thực hiện.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang